QUẢNG BÌNH VỚI NHỮNG CÔNG TRÌNH MANG DẤU ẤN LỊCH SỬ

CN. PHẠM THỊ ANH ĐÀO
Trung tâm Di tích tỉnh Quảng Bình
ThS. PHẠM THỊ KHÁNH TRANG
Cục Di sản Văn hóa

I. Khái quát về địa thế Quảng Bình trong tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc

Trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc, Quảng Bình luôn có vị trí quan trọng. Mảnh đất, con người Quảng Bình được Tổ quốc, dân tộc giao cho sứ mệnh lịch sử thiêng liêng đứng mũi chịu sào, đầu sóng ngọn gió trong các cuộc đấu tranh xã hội và chiến đấu chống ngoại xâm.

Quảng Bình là một tỉnh nằm ven biển thuộc Bắc Trung Bộ, phía Bắc giáp Hà Tĩnh, phía Nam giáp Quảng Trị, phía Tây là dãy Trường Sơn giáp tỉnh Khăm Muộn của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào có đường biên giới dài 201,87km; phía Đông là bờ biển chạy từ mũi Độc chân đèo Ngang đến mũi Lạng huyện Lệ Thủy dài 116,04km. Phần đất liền, tính từ Đông sang Tây, nơi rộng nhất là 87km, nơi hẹp nhất là 40,3km. Tuy nhỏ, hẹp nhưng Quảng Bình hội tụ đủ các dạng địa hình với rừng, núi đá vôi, vùng đồi trung du, vùng đồng bằng chiêm trũng, đầm phá, vùng đồng bằng, cồn cát ven biển. Là vùng đất ở giữa nối hai đầu đất nước, vừa có địa hình núi non hiểm trở, sông ngòi chia cắt nên Quảng Bình có địa thế xung yếu và vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng khi có chiến tranh xảy ra.

Với địa thế chiến lược quan trọng như vậy nên trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, Quảng Bình hiển nhiên cần có các công trình quân sự phục vụ cho chiến tranh, cho cả phòng thủ và tấn công. Trong đó đặc biệt là hai công trình mang dấu ấn lịch sử đậm nét của hai thời kỳ lịch sử mà nhân dân Quảng Bình đã đóng góp công sức xây đắp và tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu; hai công trình có tầm vóc to lớn và mang ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với lịch sử Quốc gia, dân tộc, đối với quê hương Quảng Bình. Đó là hệ thống lũy Đào Duy Từ (bao gồm lũy Trường Dục, lũy Trấn Ninh, lũy Sa Phụ, lũy An Náu) và đặc biệt là hệ thống đường Hồ Chí Minh (bao gồm đường bộ, đường sông, đường biển, đường hàng không, đường ống xăng dầu, đường thông tin liên lạc…).

Lũy Đào Duy Từ không những đã giúp quân dân xứ Đàng Trong ngăn chặn được các cuộc tấn công toàn lực từ đàng Ngoài của họ Trịnh mà còn giúp các chúa Nguyễn có một thời gian dài để rãnh tay đưa dân đi tiếp hoàn thành công cuộc chinh phục các vùng đất mới phương Nam.

Đường Hồ Chí Minh là con đường của ý chí quyết thắng của lòng dũng cảm, của khí phách anh hùng, của sức mạnh tinh thần và trí tuệ Việt Nam. Hàng vạn thanh niên

xung phong, cán bộ bộ đội, dân công hỏa tuyến, nhân dân Quảng Bình trở thành một "lực lượng gang thép", một tập thể anh hùng hoàn thành trọn vẹn và đặc biệt xuất sắc sứ mệnh lịch sử mà Đảng, Bác Hồ, Tổ quốc giao phó; góp phần tích cực cùng cả nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chi viện chiến lược, một nhân tố quyết định để đưa sức mạnh cả nước vào cuộc chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Con đường Hồ Chí Minh cũng là con đường của tinh thần đoàn kết quốc tế giữa ba nước Việt Nam - Lào - Cămpuchia.

II. Quảng Bình với những công trình mang dấu ấn lịch sử

1. Luỹ Đào Duy Từ - Công trình quân sự bậc nhất của nước ta ở thế kỉ XVII trên đất Quảng Bình

Lũy Đào Duy Từ là hệ thống tuyến phòng ngự từ thời chúa Nguyễn xây dựng lên để chống chúa Trịnh. Lũy Đào Duy Từ còn gọi là lũy Thầy, vì công trình quân sự này gắn liền với tên tuổi của ông Đào Duy Từ - một nhà quân sự của chúa Nguyễn. Ông hoạch định, hiến kế và tự thân chỉ huy xây dựng công trình. Ông quê ở làng Hòa Trai, huyện Ngọc Sơn, phủ Tĩnh Giai, tỉnh Thanh Hóa. Ông là người học rộng, có tài hùng biện, giỏi cầm quân, văn võ toàn tài, nhưng lại không được đi thi chỉ vì cha là Đào Tá Hán làm nghề xướng hát. Đào Duy Từ uất ức trước chế độ tuyển chọn nhân tài của Chúa Trịnh. Rời bỏ quê hương, ông vào Đàng Trong với mong muốn đem tài trí của mình phò giúp cho chúa Nguyễn. Đúng như mong đợi, ông được quan phủ Hoài nhân Trần Đức Hòa tiến cử và được chúa Nguyễn trọng dụng, phong chức Nha Úy Nội Tán Tước Lộc Khê hầu, trông coi việc quân cơ, tham lý quốc chính. Ông trở thành nhà quân sư của chúa Nguyễn, được các chúa Nguyễn gọi là thầy.

Lũy Đào Duy Từ là một hệ thống hỗ trợ phòng thủ chắc chắn đối với các hướng, các mũi tấn công của quân Trịnh, gồm 4 lũy chính:

*** Lũy Trường Dục xây dựng năm 1630.** Lũy được đắp từ chân núi Thần Đinh (còn gọi là núi Chùa Non) theo dọc hai con sông Rào Đá và Long Đại qua các làng Trường Dục, Xuân Dục, Cổ Hiền, Bình Thôn đến các làng Quảng Xá giáp phía Nam phá Hạc Hải. Lũy có độ cao 1 trượng (4m), chiều dài chân lũy 1 trượng 5 thước (6m).

**** Luỹ Đầu Mâu - Nhật Lệ xây dựng năm 1631 (bao gồm cả lũy Trấn Ninh bồi trúc thêm năm 1662).***

Sử triều Nguyễn chép rằng: "Khi đắp lũy Nhật Lệ, Đào Duy Từ đã tâu với chúa Nguyễn Phúc Nguyên như sau: Thần xem từ cửa Nhật Lệ đến núi Đầu Mâu, phía ngoài có nước, khe, đầm lầy ứ đọng, nhân đó làm hào rãnh, trong đắp lũy mới, hình thế hiểm yếu gấp mấy lần lũy Trường Dục".

Địa thế lũy này núi gần khe, chỉ hơn một tháng là đắp xong (8/1961), rất chắc chắn, ngăn cách đất Bắc, hiểm trở chẳng khác nào đường vào đất Thục. "... Luỹ cao một trượng năm thước, ngoài đóng gỗ lim, trong đắp 5 bậc, voi ngựa đi lại được, dựa núi, men khe dài hơn 3.000 trượng (12km), mỗi trượng đặt một khẩu súng quá sơn, cách 3 hoặc 5 trượng đặt một pháo đài, một khẩu súng nòng lớn. Thuốc đạn chứa như

núi.... Mấy tháng đắp xong. Lũy thành một nơi ngăn chặn chia hai miền Nam Bắc. Lại đặt xích sắt chắn ngang cửa biển Nhật Lệ và Minh Linh...”

Sau trận đại bại ở phía Nam sông Lam (Nghệ An) năm 1661, hai nhà quân sự Nguyễn Hữu Dật và Nguyễn Hữu Tiến đề nghị chúa Nguyễn cho xây đắp bổ sung thêm đoạn lũy Trấn Ninh nhằm hoàn chỉnh góc phía Đông của luỹ Nhật Lệ - Đầu Mâu năm 1631. Lũy được xây dựng năm 1662, nằm về phía Tây Bắc sông Nhật Lệ, bắt đầu từ phía Bắc Cầu Dài vòng qua phía Tây Thành Đồng Hới bao bọc làng Phú Ninh (nay là Đồng Phú), ra đến cửa biển Nhật Lệ (Đồng Thành). Lũy có chiều dài 5km, kết cấu xây dựng như lũy Đầu Mâu - Nhật Lệ, phía ngoài có đào hào.

Vì vậy, lũy Đầu Mâu - Nhật lệ có nhiều tên gọi lũy Đầu Mâu, lũy Ông Hối, lũy Động Hải, lũy Quảng Bình, lũy Nhật lệ, lũy Trấn Ninh, trường lũy Trường Thành, Định Bắc Trường thành... Lũy được đắp men theo sông Bình Phúc (còn gọi là sông Lệ Kỳ) từ chân núi Đầu Mâu về đến chỗ hợp lưu với sông Nhật Lệ vượt qua cầu Dài, tiến lên phía Đông Bắc là hai làng Động Hải và Phú Ninh ra đến cửa Nhật Lệ.

Lũy này thuộc địa phận Lệ Kỳ (Quảng Ninh), Phú Hải, Đồng Phú, Hải Thành (Đồng Hới).

**** Luỹ Trường Sa xây dựng năm 1634.*** Lũy dài 7km, chạy dọc theo ven biển Bảo Ninh (Đồng Hới) từ cửa biển Nhật Lệ cho đến làng An Ba (thuộc Hải Ninh, nay thuộc Quảng Ninh). Lũy được xây đắp bằng đất, đất phải đào từ phía Đồng Hới vận chuyển qua sông Nhật Lệ, đủ thấy sức mạnh dời non lấp biển của đội quân chúa Nguyễn cũng như của người dân Quảng Bình.

**** Luỹ An Náu xây dựng năm 1661.*** Lũy chạy dọc từ Đèo Heo xuống đến biển Nhân Trạch, huyện Bố Trạch ngày nay. Trên lũy có dựng một pháo đài để bảo vệ và để che chắn cho lũy Động Hải ở đầu phía Tây.

Hệ thống lũy Đào Duy Từ hay còn gọi là lũy Thầy trên đất Quảng Bình, là một công trình kiến trúc thành lũy quân sự bậc nhất của nước ta ở thế kỉ XVII. Người có công đầu là Lộc Khê hầu Đào Duy Từ, nhưng người cùng ông tổ chức, xây dựng, trực tiếp chỉ đạo hoàn thành đồn lũy kế tiếp trong hệ thống lũy Thầy đó chính là Chiêu Vũ hầu Nguyễn Hữu Dật và chính ông là người chỉ huy những trận chiến trên hệ thống lũy Thầy. Nhờ hệ thống thành luỹ này mà nhà Nguyễn đánh bại các cuộc tấn công của quân Trịnh, yên tâm khôi phục và tổ chức, phát triển kinh tế, mở mang bờ cõi phía Nam.

Bên cạnh đó, hệ thống lũy Đào Duy Từ còn đóng một vai trò nhất định trong đời sống của nhân dân Quảng Bình. Hầu như các lũy thành do Đào Duy Từ xây dựng, lũy nào cũng chạy dọc theo ven sông, ven suối; lũy nào hầu như cũng chạy từ chân núi xuống biển, hoặc đến chỗ đồng bằng, nơi thấp trũng nhất, có lũy thì chạy dọc bờ biển kéo dài hàng chục km. Ngoài công dụng về quân sự, lũy Thầy còn có công dụng đối với nông nghiệp, với thủy nông, thủy lợi, trị thủy, chống cát bồi đắp và ít nhiều có ảnh hưởng đến sinh hoạt văn hóa của nhân dân.

Như lũy Trường Dục có tác dụng ngăn lũ cho một vùng cư dân ở phía Tây Nam huyện Quảng Ninh, đón nhận phù sa cho một số đồng ruộng phía Hạc Hải, ngăn bớt một phần gió bão và hơi lạnh ở phía Bắc, Tây Bắc và Đông Bắc cho vùng Xuân Dục, Cổ Hiền, Bình Thôn… cho đến ngày nay, lũy chỉ còn một phần nhỏ chân lũy, tự thân nó cũng mặc nhiên trở thành con đê trị thủy, cây cối mọc lên cao to rậm rạp, trở thành bức tường phòng hộ có ích rất nhiều trong việc chống bão, gió mùa Đông Bắc cho nhân dân trong vùng.

Hoặc như lũy Trấn Ninh, xưa kia nơi đây chưa có ruộng nước mà toàn là đầm lầy, ao tù, nước đọng, rừng bần, nước mặn. Từ khi có lũy, vùng đất phía Nam sông Lệ Kỳ từ chân núi Đầu Mâu đến cầu Dài không bị nước mặn xâm nhập, phù sa bồi dần từ chân núi giáp tận chân lũy, dần dần hình thành một khu vực đồng bằng ruộng nước hai mùa bội thu. Lũy Trấn Ninh có chiều cao 6m, có tác dụng chắn bão lụt, chắn gió mùa Đông Bắc. Chân lũy không chỉ ngăn mặn mà còn giữ nước chống hạn. Đến nay chân lũy Trấn Ninh ở vùng này vẫn còn phát huy được tác dụng, dùng làm con đê thuỷ nông; thành phố Đồng Hới đã đưa vào quy hoạch nông nghiệp, xây dựng thành hệ thống thủy lợi cho vùng Nam thành phố Đồng Hới. Nó vừa là công trình thủy nông vừa là công trình trị thủy cho cánh đồng ba xã Lương Ninh, Vĩnh Ninh và Phú Hải.

Riêng đối với lũy Trường Sa, là bức lũy chạy dọc theo ven biển có tác dụng ngăn bão, chắn gió cho cư dân vùng bãi ngang, hạn chế nạn cát bay lấn ruộng ở các vùng này, đặc biệt là nó góp phần ổn định địa hình ven biển.

**** Ảnh hưởng về mặt văn hóa - xã hội:***

Từ bờ Nam sông Gianh (thường gọi là Nam Hà) đến phá hạc Hải (phía sau đồn Dinh Mười), họ Nguyễn đã thiết lập rất nhiều doanh trại, thành lũy phòng thủ, rải ra hàng vạn có khi hàng chục vạn quân thường trực chiến đấu trong suốt chiều dài gần 50km với một thời gian gần 50 năm giao tranh liên tục và sau khi chấm dứt chiến tranh, số quân lính, dinh lũy này vẫn còn tồn tại hơn 100 năm nữa. Tất nhiên, bên cạnh số chính quy, còn có hàng vạn, hàng chục lượt dân phu quân đội với nhiều ngành, nghề, cơ sở cho từng binh chủng[1]. Nhân tài vật lực của cả xứ Thuận Hóa tập trung vào vùng chiến lược làm cho cả vùng Động Hải trở thành nơi sinh hoạt tấp nập không những về vật chất mà còn về tinh thần, các lễ hội, trò chơi dân gian vẫn còn lưu truyền cho đến ngày nay.

Ví như lễ hội "cướp cù" ở vùng Đồng Phú hiện nay, nguyên xưa là một lối trò chơi trong quân đội nhà Nguyễn. Các cụ nhà nho đời trước kể lại: Lối cướp cù này do Đào Duy Từ học theo Phạm Ngũ Lão đời nhà Trần bày ra cho tướng sĩ vui chơi. Về sau khi định cư lập ấp, làng Phú Ninh (còn gọi là Trấn Ninh) vẫn giữ trò chơi này, kết hợp với lễ hạ điền đầu xuân mà thành lễ hội.

Hội bơi trãi: hầu như khắp nơi đều có, những bơi trãi ở vùng Đồng Hới thì có những đặc điểm khác. Những làng đua đều có sự tích và mang tên cũ của một đơn vị thuộc quân đội nhà Nguyễn, thuyền trãi mang hình "muống" và "nhọn" kết thành

[1] Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, tr.189.

những cặp âm dương, không thi đấu với nhau từng chiếc mà thi đấu với nhau theo đội có hai chiếc "muống và nhọn".

Có thể nói, mảnh đất Quảng Bình mang đậm dấu ấn lịch sử thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh, thời kỳ phân chia chế độ vua Lê - chúa Trịnh ở phía Bắc sông Gianh (sử gọi là Đàng Ngoài) và chúa Nguyễn cai trị phía Nam sông Gianh trở vào (Đàng Trong). Theo Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn: "Quảng Bình bấy giờ thực sự là một chiến trường nóng bỏng của cuộc chiến tranh". Và mãi đến cuối thế kỉ XVIII (1786) với chiến thắng của quân Tây Sơn đã chấm dứt hơn 200 năm đất nước bị chia cắt, huynh đệ tương tàn. Mà hệ thống lũy Đào Duy Từ là một minh chứng lịch sử rõ nét nhất cho một thời kỳ, cho một giai đoạn lịch sử đầy biến động và đau thương. Trong bối cảnh lịch sử đó, vùng chiến địa Quảng Bình, sông Gianh phải chịu làm ranh giới giữa Đàng Trong - Đàng Ngoài. Mảnh đất thiêng liêng Quảng Bình tiếp nhận hàng trăm, hàng ngàn dân phu, binh lính do chúa Nguyễn chiêu mộ đến đây phục vụ cho chúa Nguyễn. Nhân dân Quảng Bình vừa trực tiếp chịu cảnh binh đao, vừa đóng góp sức người, sức của, nhân tài vật lực cho xây đắp hệ thống lũy Đào Duy Từ, tạo thêm sức mạnh dời non, lấp sông và cùng tham gia trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu cùng quân chúa Nguyễn chống lại quân Trịnh, vừa tham gia định canh, định cư, lập làng, lập ấp trên đất Quảng Bình và mở mang bờ cõi về phương Nam.

2. Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh trên đất Quảng Bình, một công trình quân sự vĩ đại của thế kỉ XX

Ngay từ khi có chủ trương chi viện chiến lược cho cách mạng miền Nam, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã đặt nhiệm vụ mở đường, bảo vệ đường là vấn đề tiên quyết, đồng thời quyết định các trục đường vào Nam đều xuất phát từ tỉnh Quảng Bình, chạy theo các tỉnh Đông, Tây Trường Sơn vào đến ngã ba biên giới Đông Dương.

Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, Quảng Bình cùng với đặc khu Vĩnh Linh là đầu cầu giới tuyến hai miền Nam - Bắc, là hậu phương trực tiếp của tiền tuyến lớn miền Nam anh hùng, Trị Thiên ruột thịt; là địa bàn mà kẻ thù coi là: "Đầu cầu giới tuyến", "cổ chai", "cán soong", "cửa ngõ", là "yết hầu"… của tuyến chi viện chiến lược của cuộc chiến tranh. Vì vậy, kẻ địch luôn coi Quảng Bình là trọng điểm tập trung đánh phá nhằm ngăn chặn, chia cắt sự chi viện và phối hợp chiến đấu của miền Bắc đối với các chiến trường miền Nam, chiến trường Lào, Cămpuchia.

Nhận thức rõ vị trí chiến lược quan trọng và địa hình xung yếu của Quảng Bình và đặc khu Vĩnh Linh, Trung ương Đảng, Bác Hồ, Quân ủy Trung ương đã có chủ trương và đặc biệt quan tâm chỉ đạo đối với Quảng Bình về công tác đảm bảo giao thông chi viện tiền tuyến: "…Quảng Bình phải có nhiều đường cho chủ động, kẻo địa hình phức tạp dễ bị tắc nghẽn".[2]

Từ vùng Hương Khê (Hà Tĩnh) đến toàn bộ lãnh thổ tỉnh Quảng Bình và đặc khu Vĩnh Linh (Quảng Trị) đã gắn kết thành một khu căn cứ hậu cần chiến lược vững chắc,

[2] *Đường Hồ Chí Minh qua Bình Trị Thiên,* Nxb Quân đội nhân dân, 1992, tr.10.

một trung tâm liên hoàn xuất phát của hệ thống đường Hồ Chí Minh. Hệ thống đường Hồ Chí Minh ở Quảng Bình nói chung, các con đường nối Đông Trường Sơn với Tây Trường Sơn nói riêng là "Trung tâm hàng đầu của tuyến đường Hồ Chí Minh".[3]

Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, là một tỉnh hậu phương trực tiếp của miền Nam, Quảng Bình giữ một vị trí xung yếu và quan trọng trên mặt trận giao thông vận tải, chi viện tiền tuyến. Nằm sát ở phía Bắc giới tuyến quân sự tạm thời, Quảng Bình cùng với Vĩnh Linh là địa đầu miền Bắc xã hội chủ nghĩa, là cửa khẩu của các tuyến hành lang vận chuyển chiến lược từ Bắc vào Nam, qua nước bạn Lào và Cămpuchia.

Trong hệ thống đường Hồ Chí Minh, ở Quảng Bình tập trung nhiều tuyến đường quan trọng, là nút chiến lược về giao thông vận tải chi viện cho các chiến trường.

1. Về giao thông vận tải bộ: có hai tuyến đường dọc Bắc - Nam và 4 tuyến đường ngang Đông - Tây Trường Sơn.

- ***Tuyến Quốc lộ 1A:*** từ đèo Ngang đến Hạ Cờ (giáp Vĩnh Linh) dài 122km, có 3 bến phà lớn: bến phà Roòn, bến phà Gianh, bến phà Quán Hàu; trên 200 cầu lớn nhỏ. Đây là con đường huyết mạch, địch tập trung đánh phá dữ dội ngay từ ngày đầu của cuộc chiến tranh phá hoại.

- ***Tuyến đường 15:*** Đường 15 được thi công từ năm 1961, đến năm 1965 hoàn thành. Tuyến đường chạy dọc ven rừng Trường Sơn từ Tân Đức (Tuyên Hóa) đến Bến Quang (Vĩnh Linh) có 3 bến phà lớn: Xuân Sơn, Long Đại, Thác Cóc với 39 cầu cống và 37 ngầm. Trong cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ, đây cũng là một trong những tọa độ bị đánh phá ác liệt nhất. Nhất là các bến phà, các cầu, ngầm...

* *Bến phà Xuân Sơn và bến phà Nguyễn Văn Trỗi* là một trong những trọng điểm vô cùng quan trọng của tuyến đường Hồ Chí Minh, là nơi tiếp nhận và vận chuyển vũ khí, cơ sở vật chất trên tuyến chi viện chiến lược đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh và là một trong những trọng điểm địch đánh phá ác liệt nhất trên đường Hồ Chí Minh trong những năm 1965-1972.

Trước đây, bến Xuân Sơn chỉ là một bến đò ngang phục vụ nhân dân qua lại trên sông. Cùng với sự ra đời của Đường 20 - Quyết Thắng là việc khai sinh ra bến phà. Bến phà Xuân Sơn có nhiệm vụ bảo đảm cho việc đưa người, các phương tiện vận chuyển hàng hóa, vũ khí, quân lương, quân trang chi viện cho các hướng chiến trường từ đường 15 vào đường 12 cùng vượt khẩu với đường 20 - Quyết Thắng. Trong những năm địch đánh phá ác liệt, còn được mở thêm bến phà Nguyễn Văn Trỗi về phía thượng lưu sông Son cách hang động Phong Nha gần 200m cùng với đường tránh Nguyễn Văn Trỗi để đảm bảo thông đường, thông bến, thông xe trong mọi tình huống.

* *Bến phà Long Đại* nằm ở phía hạ lưu sông Long Đại cách cửa sông đổ ra biển khoảng 1km, cửa sông rộng, lưu lượng nước lớn, chảy xiết, phía bờ Bắc bến phà là dãy

[3] *Năm tháng với những con đường*, Nxb Đà Nẵng, 2000, tr.5.

núi đá vôi cao, vách dựng đứng, vì vậy địa đoạn sông ngắn bị khống chế và rất khó khăn. Đây là nơi có cự ly vận chuyển vào chiến trường theo đường 10, 15, 16, 18 vào Quảng Trị sang Lào qua Lao Bảo rất gần. Để bảo đảm vận chuyển liên tục, tránh những khi địch đánh phá bị tắc, tháng 1 năm 1971 ở khu vực này cũng được phát triển thành hai bến phà, bến phà 1 ở sát cầu Long Đại ngày nay, bến phà 2 ở hạ lưu sông Long Đại, cách bến phà 1 khoảng 500m. Trên bến phà Long Đại, đến nay vẫn còn tấm bia mang dòng chữ "Điểm vượt sông ác liệt nhất 1965-1975".

**** Tuyến đường Khe Gát (Bố Trạch) đến A Lưới (Thừa Thiên Huế).***

Để hỗ trợ cho các tuyến của quốc lộ 1A và đường 15 khi bị địch đánh phá chia cắt, phá thế độc đạo, trên dọc tuyến 1A và 15 còn xây dựng nhiều tuyến đường nhánh:

+ *Đường 22A:* từ Kỳ Anh đến đèo Ngang men theo chân núi Hoành Sơn nối quốc lộ 1A với Mũi Vích dài 24km có 27 cầu, 31 ngầm.

+ *Đường 22B:* từ Quảng Châu ra Quảng Thạch, Quảng Lưu (Quảng Trạch) dài 16km với 35 cầu.

+ *Đường Ba Trại:* nối phà Gianh với tỉnh lộ 2 ở ngã ba Thọ Lộc dài 11km.

+ *Đường Nguyễn Văn Trỗi:* tránh phà Xuân Sơn.

+ *Đường Năm Khe:* tránh đường 15 từ Cộn đến Lệ Kỳ...

**** Tuyến Đông - Tây:*** (gồm 4 tuyến). Trước năm 1965, ở Quảng Bình chỉ có đường 12A là tuyến vượt Trường Sơn duy nhất. Khi chiến tranh xảy ra ác liệt, ta mở thêm các tuyến đường khác để phá thế độc đạo vượt khẩu từ Đông Trường Sơn qua Tây Trường Sơn, quyết tâm chi viện cho tiền tuyến đánh lớn.

- Đường 12A: xuất phát từ ngã ba Khe Ve ở vĩ tuyến 17,9 vượt đỉnh Trường Sơn ở vĩ tuyến 17,6 băng qua đèo Mụ Giạ. Đây là con đường địch đánh phá sớm và ác liệt nhất với những trọng điểm Khe Ve, La Trọng, Bãi Dinh, Cổng Trời, Cha Lo, Đồi 37, Đồi Cha Quang... Trong hệ thống đường 12A, có đường 12B rẽ xuống đường 129 nối với đường 9 có chiều dài 44km.

- Đường 20 - Quyết Thắng: con đường được coi là đầu mối trong hệ thống đường Hồ Chí Minh lịch sử, con đường chiến lược xuyên Việt đã đi vào lịch sử của dân tộc.[4]

Tên "đường 20" được Bộ Giao thông Vận tải và Bộ Tư lệnh Đoàn 559 đặt cho là "con đường tuổi 20" bởi lẽ, lực lượng tham gia làm con đường này gồm bộ đội, thanh niên xung phong, anh em công nhân, lực lượng tham gia "Ba sẵn sàng"… hầu hết đều ở lứa tuổi 20. Đường 20 còn là con đường thể hiện ý chí quyết tâm "phá thế độc tuyến", quyết tâm chiến đấu giành thắng lợi quyết định trên mặt trận giao thông vận tải, nên con đường còn có tên là đường 20 - Quyết Thắng.

[4] Sđd, tr.5.

Đường 20 - Quyết Thắng là con đường chiến lược xuất phát từ tầm nhìn xa của Trung ương Đảng và Chính phủ nhằm phá thế độc tuyến vận tải từ Bắc vào Nam, tạo thế trận phân tán sự ngăn chặn của địch và tránh túi nước Xiêng Phan thường bị ngập lụt, xuất phát từ Phong Nha, qua U Bò, Cà Roòng, Ta Lê nối sang đường 128 ở Lùm Bùm (Lào), vượt qua địa hình đá vôi hiểm trở với nhiều dốc lớn như Ba Thang, Cù Mẹ, Cù Con, Khe Diêm... phá thế độc đạo của đường 12A với chiều dài 125km.

Trong quá trình đảm bảo giao thông vận tải, chi viện kịp thời cho các chiến trường, bên cạnh tuyến đường chính 20 (hay còn gọi là 20A) còn có các tuyến đường vòng tránh. Không chỉ một đường mà có tới 2-3 tuyến (tuyến K, K'[5]). Có tuyến được mở dưới khu rừng già, xe có thể hoạt động được cả ban ngày; tuyến đường tránh 20C dài tới 28km, đuêng 20B dài 12km, đường 20D dài 7km, đường 20Q dài 6km, đường QZ25 dài 16km. Khi địch đánh lại Phu La Nhích, QZ 25 được mở thêm 5km thọc qua khe đá ra ngầm 20B, tạo thành một mạng lưới giao thông liên hoàn. Kẻ địch đã dùng đủ các loại vũ khí tối tân nhất, đủ các loại bom dội xuống đường 20 kể cả dùng B52 rải thảm. Có thời gian chúng đánh liên tục 4-5 ngày đêm tạo thành những tọa độ lửa. Ngoài ra, chúng sử dụng những chiến thuật đánh phá xảo quyệt và vô cùng ác liệt. Chúng đánh "đội hình cố định" hay thực hiện "ngăn chặn trọng điểm cố định" thậm chí tạo ra cả những liên hoàn trọng điểm "tam giác lửa", như ở Chà Là - Phu La Nhích - Tam Đảo…, nhưng vẫn không thể ngăn chặn nổi các đoàn xe chi viện vượt đỉnh Trường Sơn đến các chiến trường. Thực hiện phương châm "đánh địch mà đi, mở đường mà tiến" và quyết tâm "địch đánh, ta cứ đi"; lớp lớp đoàn quân, đoàn xe vẫn vượt đạn bom, băng đèo, vượt suối, kịp thời chi viện cho các chiến trường. Vì vậy nên trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, tuyến đường 20 - Quyết Thắng được mệnh danh là "tọa độ lửa", là "cánh cửa thép", là "cửa tử vượt Trường Sơn"…

Đường 20 đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, mở đầu với chiến thắng "Chọc thủng Trường Sơn, mở đường thắng lợi", biểu hiện ý chí kiên cường, thông minh, sáng tạo, tinh thần lao động quên mình của tập thể trí thức, cán bộ, chiến sĩ giao thông - công binh trên dãy Trường Sơn. Đại tướng Võ Nguyên Giáp khi vào thăm và kiểm tra tuyến đường cuối năm 1970 đã khẳng định: "Đường 20 - Quyết Thắng là một kỳ công, kỳ tích, kỳ quan do ý chí vì độc lập, tự do của chiến sĩ và thanh niên xung phong làm nên". Các lực lượng trên đường 20 - Quyết Thắng đã không quản ngại gian khổ, hy sinh với tinh thần người trước ngã, người sau thay thế "Sống bám đường, chết kiên cường dũng cảm", "Địch phá, ta sửa ta đi", "Tất cả vì miền Nam ruột thịt! Tất cả vì chiến thắng!". Bất chấp bom đạn ác liệt của địch, họ cùng với con đường làm nên những chiến công kỳ diệu.

Nhiều địa danh nổi tiếng trên tuyến đường 20 - Quyết Thắng đã đi vào lịch sử của dân tộc như là huyền thoại: Hang 8 thanh niên xung phong ở Km16,5 gắn với sự tích huyền thoại của 8 chàng trai, cô gái lứa tuổi đôi mươi, quê ở Hoằng Hóa, Thanh Hóa, nhập ngũ cùng ngày, cùng làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông trên tuyến đường

[5] *Lịch sử Thanh niên Xung phong Việt Nam (1950-2001),* Nxb Thanh niên, Hà Nội 2002, tr.307.

này và cùng hy sinh trong hang đá sau trận oanh tạc của địch ngµy 14 tháng 11 năm 1972; Trọng điểm Trạ Ang, nơi thấm đẫm máu, mồ hôi của các chiến sĩ lao động dũng cảm, chiến đấu và hy sinh khi vận chuyển xăng cho chiến trường năm 1968; Trọng điểm A-T-P (Cua chữ A, Ngầm Ta Lê, đèo Phu La Nhích), là những trọng điểm bị đánh phá ác liệt nhất trong số 42 trọng điểm trên hơn 16.000km đường Trường Sơn. Có ngày chúng đánh 93 trận, trong đó có 8 trận là B52 rải thảm. Để giải tỏa thông đường đảm bảo cho xe vượt qua "chảo lửa" A-T-P an toàn đã có gần 200 cán bộ, chiến sĩ vĩnh viễn nằm lại nơi đây và còn nhiều trọng điểm khác: Dốc Ba Thang gắn với chiến dịch "Chọc thủng Trường Sơn, mở đường thắng lợi" của Trung đoàn 10 công binh; Hang Y tá, Hang Thông tin, Tổng kho NH và nhiều nữa những địa danh gắn với biết bao sự hy sinh, gian khổ, những chiến công thầm lặng của các cán bộ, chiến sĩ, bộ đội, thanh niên xung phong, lực lượng giao thông vận tải làm nhiệm vụ trên tuyến đường 20 - Quyết Thắng huyền thoại.

- ***Đường 10:*** Tháng 4 năm 1967, Trung ương Đảng, Hội đồng Chính phủ đã quyết định mở thêm cửa khẩu thứ ba vượt Trường Sơn - đó là đường 10 (hay còn gọi là "đường 20-7") xuất phát từ tại Km0 ở ngã ba Áng Sơn chạy về phía Tây tiếp nối đường 18 vượt qua Trường Sơn tại đỉnh 1.335 xuống gặp đường 129 trên đất Lào với chiều dài 69km, kịp thời phá thế phong tỏa của địch đối với đường 12, 20 trong giai đoạn ác liệt nhất của cuộc chiến tranh, đóng vai trò quan trọng trong việc đẩy nhanh tốc độ cũng như khối lượng hàng hóa vận chuyển ra tiền tuyến, góp phần đánh thắng giặc Mĩ xâm lược.

Ngay từ những ngày đầu mở tuyến đường này, địch tập trung đánh phá ngày đêm, vì đây là con đường gần vĩ tuyến 17. Cuộc chiến đấu trên đường 10 diễn ra quyết liệt. Căng thẳng với chiến tranh, thiên tai, núi rừng hiểm trở, nhưng với quyết tâm cao, bộ đội và các lực lượng thanh niên xung phong đã bạt núi, xẻ đường. Chỉ hơn 1 năm thi công, đến cuối năm 1968 đường 10 đã thông xe. Khí phách của đoàn người đi chống Mĩ đã thắng địch họa, thiên tai. Đường 10 mãi mãi là niềm tự hào của quân và dân ta:

"Chưa đi chưa biết đường 10
Đi rồi mới biết sức người, sức ta…"

- ***Đường 18:*** nằm ở phía Tây tỉnh Quảng Bình, nối từ đường 10 xuyên qua đất bạn Lào.

- ***Đường 16***: là một trong 4 tuyến đường ngang vượt khẩu trên đất Quảng Bình (12, 20, 10, 16) đã có nhiều đóng góp to lớn trong công tác vận tải chiến lược cho chiến trường miền Nam.

Đường 16 xuất phát từ ngã ba Thạch Bàn (Lệ Thủy), nằm ở vĩ tuyến 17,2 vượt đỉnh Trường Sơn ở vĩ tuyến 16,4 dài 40km nối Thạch Bàn - Vit Thù Lù - Làng Ho, con đường này được khởi công năm 1958, hoàn thành năm 1960, vận chuyển bằng cơ giới và từ làng Ho vượt đồi 1001 vào Cù Bai (xã Hướng Lập - Quảng Trị), vận chuyển bằng đường gánh bộ để tiếp tế cho đồn biên phòng và đồng bào trong vùng. Từ năm

1965-1968, đường 16 tạm ngừng vận chuyển bằng cơ giới, chỉ sử dụng gùi thồ thuộc một bộ phận giao liên của Đoàn 559. Đến năm 1969, Khu ủy Trị Thiên chủ trương sử dụng lại con đường 16 để trực tiếp chi viện cho chiến trường Trị Thiên nhanh nhất, đồng thời làm đường vận chuyển bằng xe con mở thêm 4km từ làng Ho vào Dốc Khỉ. Từ Dốc Khỉ vượt đèo 1001 vào bắc Sê Băng Hiêng 44km vận chuyển bằng xe đạp thồ.

Năm 1971 trên con đường này các loại xe lớn cũng đã phục vụ đắc lực cho chiến thắng đường 9 Nam Lào, phá tan cuộc hành quân "Lam Sơn 719" của Mĩ ngụy.

Cung đường này còn có tên gọi là con đường Thống Nhất với nhiều địa danh nổi tiếng. Thạch Bàn là điểm đầu của đường 16, con đường chiến lược nằm sát giới tuyến quân sự, trực tiếp và ngắn nhất để chi viện cho chiến trường Trị Thiên. Ngã tư Thạch Bàn còn là điểm xuất phát của tuyến đường Thạch Bàn - Khe Hó, là một trong những tuyến đường đầu tiên của Đoàn 559, có vị trí vô cùng quan trọng nối hậu phương với tiền tuyến mà Quảng Bình là cầu nối. Ngã tư Thạch Bàn cũng là nơi đóng quân trong nhiều năm liền của đơn vị ô tô vận tải của Bộ đội Trường Sơn, nơi đặt Sở chỉ huy Bộ Tư lệnh Trường Sơn năm 1973. Làng Ho đã được chọn đặt Chỉ huy sở tiền phương đầu tiên của Đoàn 559 từ tháng 10 năm 1959 và là căn cứ có độ an toàn cao nhất, bảo mật cao nhất; là điểm đầu của đường gùi thồ chi viện cho chiến trường Trị Thiên và Khu V từ 1959-1962. Năm 1966-1967, bộ đội, TNXP Trường Sơn đã mở đường cơ giới Thạch Bàn - Làng Ho, Làng Ho - Khe Sanh, Làng Ho - Bản Đông để chuẩn bị cho chiến dịch Khe Sanh và Mậu Thân 1968, là nơi tập kết lực lượng chuẩn bị đánh Đường 9 - Nam Lào 1971.

2. Tuyến vận tải thủy: Hệ thống đường Hồ Chí Minh trên đất Quảng Bình không chỉ có các tuyến vận tải bộ mà còn có hệ thống vận tải thủy đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc vận chuyển vũ khí, quân trang, quân dụng và tiếp chuyển các đơn vị chủ lực vào Nam.

- Vận tải biển:

* Cảng cá Thanh Khê (Bố Trạch) là điểm mở đầu vận tải biển chuyển hàng vào Nam, là địa chỉ đỏ của đường Hồ Chí Minh trên biển. Tháng 7 năm 1959, tiểu đoàn 609 Vận chuyển đường biển được thành lập tại Thanh Khê với danh nghĩa là tập đoàn đánh cá đã tổ chức những đợt vận chuyển bằng thuyền buồm chở vũ khí vào cho Bộ Tư lệnh Hải quân Liên khu V ở Hải Vân. Từ năm 1961 trở đi, chuyển Bộ Tư lệnh Hải Quân thành Đoàn 759 và Đoàn 125.

Ngoài tuyến vận tải biển của bộ đội chủ lực, các địa phương ở Quảng Bình cũng đã tổ chức nhiều đơn vị vận tải biển của nhân dân và đã vận chuyển một khối lượng không nhỏ hàng hóa vào chiến trường. Đặc biệt là có các chiến dịch:

**** Chiến dịch VT5:*** từ tháng 11 năm 1968 đến tháng 1 năm 1969, Nhà nước đã huy động 70% tàu thuyền đưa 132.000 tấn hàng vào các cảng Gianh, cảng Nhật Lệ Quảng Bình, từ đó hàng được tiếp chuyển vào đường 20, đường 16 vào Nam.

**** Chiến dịch Hòn la:*** tiếp nhận 21.000 tấn gạo từ các tàu Trung Quốc đến Hòn La (Quảng Bình) và từ đó gạo được chuyển theo các tuyến đường vận chuyển vào Nam.

- Tuyến vận tải đường sông:

Từ những năm đầu, Bộ đội Trường Sơn đã tận dụng các sông suối để vận chuyển hàng bằng thuyền, bè, hoặc thả hàng trôi sông để trạm phía dưới đón nhận. Đặc biệt đã sự dụng công binh phá thác để chinh phục những dòng thác dữ, sử dụng vận chuyển cơ giới (thuyền máy) trên sông. Chiều dài của hệ thống đường sông gần 500km.

Trên các dòng sông, suối Trường Sơn, các chiến sỹ không chỉ phải khắc phục những khó khăn khắc nghiệt của điều kiện tự nhiên mà họ còn phải đương đầu với mọi thủ đoạn đánh phá ngăn chặn ác liệt của địch. Cam go hơn cả là loại hàng xăng dầu thả trôi sông, khi bị oanh kích dòng sông thành dòng lửa, các chiến sỹ cứu xăng bị bám lửa..., tại trọng điểm suối Trạ Ang dọc đường 20, có lần cứu được hơn 30 phuy xăng đã phải đổi bằng sinh mạng 29 chàng trai cô gái Trường Sơn ưu tú…

Ở Quảng Bình đã huy động năng lực vận tải tối đa mọi phương tiện vận chuyển trên các sông Roòn, sông Gianh, Lý Hòa, Dinh, Nhật Lệ. Nhiều bến vận tải trung chuyển ở Quảng Bình được thành lập và hoạt động đóng góp công sức, bóc xếp, cất giữ, che giấu đảm bảo an toàn lương thực, quân trang, quân dụng cho chiến trường.

3. Tuyến đường vận tải đường không

Ở Quảng Bình có hai sân bay: Sân bay Đồng Hới và sân bay dã chiến Khe Gát (Bố Trạch). Sân bay Đồng Hới có nhiệm vụ tiếp nhận hàng hóa vận chuyển quân và đưa đón các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Quân đội và các đoàn khách Quốc tế vào ra chiến trường trong những ngày tháng giặc Mĩ ngừng ném bom miền Bắc.

** Tại sân bay Khe Gát.* Có nhiệm vụ bất ngờ đánh tập kích tàu địch khi chúng vào gần bờ biển Quảng Bình để vừa tiêu diệt, vừa uy hiếp khống chế không cho tàu chiến hạm của địch vào gần bắn pháo vào đất liền, khống chế các tuyến đường giao thông vận tải và phá hoại, hạn chế hoạt động của cư dân. Lúc 16 giờ 05 phút ngày 19 tháng 4 năm 1972, phi đội Mic 17 của Nguyễn Văn Bảy "B" và Lê Xuân Dị đã bắn cháy 2 tàu khu trục thuộc hạm đội 7 của Mĩ tại vùng biển Quảng Bình.

4. Tuyến đường ống xăng dầu: Từ năm 1968, bộ đội Trường Sơn bắt đầu xây dựng đường ống xăng dầu từ Nam Đàn (Nghệ An), đến năm 1973 dòng xăng đã bơm tới Bù Gia Mập (Bình Phước). Từ năm 1968-1975, khi chiến tranh ngăn chặn ở mức cao nhất, Quân uỷ Trung ương chỉ đạo xây dựng tuyến đường ống xăng dầu từ tỉnh Quảng Bình nối với tuyến đường ống quốc gia từ cảng Cái Lân - Quảng Ninh vượt sang Tây Trường Sơn kéo thẳng xuống biên giới 3 nước. Trên địa phận Quảng Bình hệ thống xăng dầu có hai tuyến. Một tuyến theo đường 15 vào Nam. Một tuyến theo đường 10 vượt biên giới qua đất bạn Lào theo các tuyến đường Tây Trường Sơn chi viện chiến trường.

5. Hệ thống đường dây thông tin: Theo đường 15 vượt Đồng Tư đến ngã ba Đông Dương vào Tây Nguyên. Ở đây có trạm thông tin A72 bảo đảm sự chỉ đạo của Bộ Tư lệnh 559 trên toàn tuyến. Từ năm 1967, Bộ Tư lệnh 559 đã tập trung xây dựng tuyến thông tin tải 3 nối với trạm cơ vụ A72 của Bộ Tư lệnh Thông tin đặt ở xã Ngân Sơn - Lệ Thuỷ - Quảng Bình. Đến năm 1971, hệ thống đường dây thông tin dây trần đã kéo dài trên suốt dọc tuyến chi viện chiến lược, với tổng chiều dài trên 1.000km, bảo đảm thông tin liên lạc vững chắc, thông suốt, bí mật có chất lượng giữa Bộ Tư lệnh với các đơn vị trên toàn tuyến.

* *Hang Thông tin - Km4* trên đường 20 - Quyết Thắng đã hoạt động trong thời gian 8 năm, với 3.080 ngày đêm dưới mưa bom bão đạn của kẻ địch, nhưng cán bộ, chiến sĩ Trạm cơ vụ A70 đã chiến đấu, chiến thắng, đảm bảo thông tin liện lạc cho sự chỉ huy, chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Trường Sơn, Binh trạm 14 tại khu vực đường 20 - Quyết Thắng và trên toàn tuyến. Là nơi ghi dấu những thành quả lao động sáng tạo, những thành tích, chiến công vẻ vang, những hy sinh, gian khổ; là nơi biểu hiện sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng của bộ đội làm nhiệm vụ đảm bảo thông tin trên tuyến đường của tuổi 20, của tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ xâm lược, là nơi thể hiện cao tinh thần "Tất cả vì miền Nam ruột thịt". Hang Thông tin - Km4 gắn liền với những thành tích, chiến công, với sự hy sinh, gian khổ của các cán bộ, chiến sĩ Trạm cơ vụ A70, Tiểu đoàn 133 thông tin - Bộ Tư lệnh 559 trong nhiệm vụ đảm bảo mạch máu thông tin thông suốt, kịp thời chính xác.

* *Hang Lèn Hà*: Là nơi ghi dấu những chiến công oanh liệt với bao thử thách khó khăn, gian khổ và hy sinh của cán bộ, chiến sĩ Trạm cơ vụ A69, thuộc Đại đội 9, Trung đoàn 134 trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước trên địa bàn tuyến lửa Quảng Bình. Đặc biệt, nơi đây đã chứng kiến sự hy sinh anh dũng của 13 cán bộ chiến sĩ Trạm cơ vụ A69 vào ngày 2 tháng 7 năm 1972. Các anh các chị đã hiến dâng tuổi thanh xuân để bảo vệ mạch máu thông tin liên lạc thông suốt, kịp thời, góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

6. Tuyến giao liên.

Có nhiều tuyến giao liên đưa quân vào Nam và qua đất bạn Lào với nhiều trạm khách. Tuyến giao liên Quảng Bình đã góp phần đưa hàng triệu bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, nhiều đoàn khách quốc tế ra Bắc vào Nam. Trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, hệ thống đường giao thông phục vụ tiền tuyến trên đất Quảng Bình, kể cả các trục đường dọc, đường ngang, đường tránh và đường tỉnh lộ có chiều dài 900km (trong đó chỉ có tuyến 1A là đường cũ dài 122km, còn lại là đường mới mở trước và sau khi giặc Mĩ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc. Hệ thống đường giao thông này đã góp phần vô cùng to lớn vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Có thể nói rằng, quá trình hình thành và hoạt động của tuyến chi viện Đường Hồ Chí Minh và Đoàn 559, từ buổi đầu cho đến kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, đã gắn bó chặt chẽ, máu thịt với mảnh đất và con người Quảng Bình. Đường Hồ Chí Minh trên đất Quảng Bình là trung tâm của trung tâm, là cửa ngõ, là

địa bàn xung yếu của toàn bộ đường mòn Hồ Chí Minh, là nút chiến lược về giao thông vận tải chi viện cho tiền tuyến.

IV. Kết luận

Hệ thống lũy Đào Duy Từ và đường Hồ Chí Minh trên đất Quảng Bình là hai công trình lịch sử của hai thời đại được xây dựng cách nhau hơn 320 năm, tuy quy mô, tính chất có sự khác nhau, nhưng đã để lại dấu ấn sâu sắc mang ý nghĩa và giá trị lịch sử cực kỳ to lớn không những đối với Quảng Bình mà còn đối với cả nước, cả dân tộc.

Trong thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh, Quảng Bình là vùng phên dậu, là địa bàn chiến lược để mở rộng cương vực phía Nam của nước Đại Việt; là tuyến đầu của các chúa Nguyễn. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của dân tộc, Quảng Bình là tuyến đầu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, là hậu phương trực tiếp của tiền tuyến miền Nam anh hùng; là vùng tiếp chuyển sự chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, cho các chiến trường nước bạn Lào và Cămpuchia anh em đánh thắng giặc Mĩ xâm lược.

Ở mỗi thời kỳ lịch sử, nhân dân Quảng Bình đã làm tròn sứ mệnh thiêng liêng mà tổ quốc giao phó. Nhân dân Quảng Bình vừa đã gồng mình và cố sức chịu đựng trước sức ép của các cuộc chiến tranh khốc liệt, vừa dốc lòng, dốc sức đóng góp nhân tài vật lực cho công cuộc xây dựng quê hương, đất nước, cho các cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất tổ quốc. Trong đó có sự đóng góp tích cực của người dân Quảng Bình cho việc xây đắp hệ thống lũy Đào Duy Từ, góp phần quan trọng cho các chúa Nguyễn kéo dài thời gian đối phó với chúa Trịnh, mở mang bờ cõi quốc gia đến các vùng đất mới phía Nam. Đặc biệt đối với hệ thống đường Hồ Chí Minh (Đường Trường Sơn) đi qua địa phận Quảng Bình trong suốt thời gian giặc Mĩ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam; đối với cách mạng của nước bạn Lào và Cămpuchia anh em, quân và dân Quảng Bình với tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ xâm lược "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", "Xe chưa qua, nhà không tiếc", "Đường chưa thông, không tiếc máu xương" dốc lòng, dốc sức cùng cả nước đảm bảo đánh thắng giặc Mĩ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Hàng vạn thanh niên xung phong, cán bộ bộ đội, dân công hoả tuyến, nhân dân Quảng Bình trở thành một "lực lượng gang thép", một tập thể anh hùng hoàn thành trọn vẹn và đặc biệt xuất sắc sứ mệnh lịch sử mà Đảng, Bác Hồ, Tổ quốc giao phó; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chi viện chiến lược, một nhân tố quyết định để đưa sức mạnh cả nước vào cuộc chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Con đường Hồ Chí Minh cũng là con đường của tinh thần đoàn kết quốc tế giữa ba nước Việt Nam - Lào - Cămpuchia.

Ngày nay, trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển, Quảng Bình cùng cả nước đang ra sức đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Công trình lũy Đào Duy Từ không chỉ là di sản văn hóa ghi đậm dấu ấn lịch sử một thời đất nước phân tranh mà còn hiện hữu như những công trình thủy lợi chống lũ xói, nước ngập, ngăn mặn,

chống cát bồi từ hàng trăm năm trước cho đến ngày nay. Công trình đường Hồ Chí Minh với hệ thống đường ngang, trục dọc ngày càng được mở rộng hoành tráng phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, cho tỉnh Quảng Bình nói riêng. *Năm tháng sẽ đi qua nhưng đường Trường Sơn, đường Hồ Chí Minh mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như một "con đường huyền thoại", một kỳ tích của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước vĩ đại trong thế kỉ XX*. (trích lời Đại tướng Võ Nguyên Giáp).

Đường Hồ Chí Minh còn mãi đi vào lòng dân với những chiến công hiển hách và những truyền thống tốt đẹp cho thế hệ hôm nay và mai sau. Trong tương lai, Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh không chỉ là một di tích lịch sử - văn hóa của nhân dân ta mà sẽ là di sản lịch sử - văn hóa nhân loại.